

Số: 37 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội
trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 59/TTr-SYT ngày 23 tháng 4 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí:

a) Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng, có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật; chịu sự quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Sở Y tế; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục, Vụ có liên quan thuộc Bộ Y tế.

b) Mức độ tự chủ tài chính của Trung tâm trong giai đoạn tiếp theo được xác định theo quyết định giao quyền tự chủ tài chính của cấp có thẩm quyền.

2. Chức năng:

Trung tâm có chức năng chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật (không bao gồm trẻ em); đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp (bao gồm: nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị mua bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động); cung cấp các dịch vụ công tác xã hội cho các đối tượng xã hội, đối tượng tự nguyện sống tại Trung tâm là người cao tuổi, người khuyết tật (không bao gồm trẻ em) và tổ chức vận động, tiếp nhận sự hỗ trợ tài chính, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để thực hiện các hoạt động trợ giúp đối tượng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng tại Trung tâm gồm:

a) Người cao tuổi thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng;

b) Người khuyết tật đặc biệt nặng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống;

c) Người lang thang xin ăn không xác định được nơi cư trú (không bao gồm đối tượng là trẻ em);

d) Đối tượng có nguyện vọng tự nguyện sống tại Trung tâm;

e) Các đối tượng xã hội khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thực hiện khám, chăm sóc y tế, điều trị các bệnh thông thường, phục hồi chức năng; trợ giúp các đối tượng trong các hoạt động tự quản, văn hóa, thể thao và các hoạt động khác phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe của từng nhóm đối tượng.

3. Chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương đưa đối tượng đủ điều kiện hoặc tự nguyện xin ra khỏi cơ sở trợ giúp xã hội, về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ tạo điều kiện cho đối tượng ổn định cuộc sống.

4. Thực hiện cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội đối với đối tượng tự nguyện theo quy định của pháp luật.



5. Cung cấp các dịch vụ khẩn cấp:

a) Tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp, bao gồm: nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị mua bán người; nạn nhân bị cưỡng bức lao động;

b) Đánh giá các nhu cầu của đối tượng; sàng lọc và phân loại đối tượng. Trường hợp cần thiết thì chuyển gửi đối tượng tới các cơ sở y tế, giáo dục, cơ quan công an, tư pháp hoặc các cơ quan, tổ chức phù hợp khác;

c) Bảo đảm sự an toàn và đáp ứng các nhu cầu khẩn cấp của đối tượng như: Nơi cư trú tạm thời, thức ăn, quần áo và đi lại.

d) Cung cấp dịch vụ điều trị y tế ban đầu cho đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp.

6. Tham vấn, trị liệu rối nhiễu tâm trí, khủng hoảng tâm lý và phục hồi thể chất cho đối tượng.

7. Tư vấn và trợ giúp đối tượng thụ hưởng các chính sách trợ giúp xã hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ, trợ giúp đối tượng; kết nối các dịch vụ xã hội phù hợp với nhu cầu của đối tượng.

8. Xây dựng kế hoạch can thiệp và trợ giúp đối tượng; giám sát và rà soát lại các hoạt động can thiệp, trợ giúp và điều chỉnh kế hoạch.

9. Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực giải quyết các vấn đề xã hội:

a) Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội để giúp đối tượng phát triển khả năng tự giải quyết các vấn đề;

b) Hợp tác với các cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo, tập huấn về công tác xã hội cho đội ngũ nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội hoặc làm việc tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội;

c) Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo cung cấp kiến thức, kỹ năng cho các nhóm đối tượng có nhu cầu.

10. Quản lý đối tượng được cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

11. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa đối tượng rơi vào hoàn cảnh khó khăn và bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi.

12. Phát triển cộng đồng:

a) Liên hệ với người dân, chính quyền các cấp trong việc xác định các vấn đề của cộng đồng để xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp cộng đồng;

b) Đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền;

c) Xây dựng mạng lưới nhân viên và tình nguyện viên làm công tác xã hội.

13. Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về công tác xã hội.

14. Tổ chức vận động và tiếp nhận sự hỗ trợ tài chính, hiện vật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, để thực hiện các hoạt động trợ giúp đối tượng.

15. Xây dựng các Đề án, Chương trình, Kế hoạch hoạt động hàng năm, dài hạn theo sự chỉ đạo của Sở Y tế. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Về lãnh đạo Trung tâm:

Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định.

Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp việc cho Giám đốc về từng lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những nhiệm vụ của mình. Phó Giám đốc được thay mặt Giám đốc Trung tâm giải quyết những công việc theo ủy quyền của Giám đốc và phải báo cáo Giám đốc Trung tâm những công việc đã giải quyết.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác có liên quan tới lãnh đạo Trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

b) Các phòng thuộc Trung tâm: Trung tâm có 03 phòng, gồm:

Phòng Hành chính tổng hợp.

Phòng Nuôi dưỡng - Chăm sóc y tế.

Phòng Công tác xã hội.

c) Về lãnh đạo các phòng: Lãnh đạo các phòng thuộc Trung tâm bao gồm Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định.

2. Vị trí việc làm và số lượng người làm việc

a) Về vị trí việc làm: Căn cứ quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực; Trung tâm xây dựng Đề án vị trí việc làm, báo cáo Sở Y tế tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Về số lượng người làm việc: Căn cứ quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số người làm việc trong đơn



vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực để lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm, báo cáo Sở Y tế tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền giao biên chế sự nghiệp theo quy định.

c) Trung tâm được tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và quản lý viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2025.
2. Giao Giám đốc Sở Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội theo quy định.
3. Giao Giám đốc Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội căn cứ Quyết định này để tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng; xây dựng Quy chế làm việc của Trung tâm và triển khai hoạt động.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBMTTQ VN TP và các đoàn thể;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND cấp huyện;
- Kho bạc Nhà nước khu vực III;
- TT Báo chí & TT TP HP;
- Công báo TP; Công TTĐT TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, NC&KTGS;
- Lưu: VT, VX, YT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng